

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/4/1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị N2, sinh năm 1965; có vợ là Vũ Thị Hải Y2, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021; có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 10/5/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V2, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963; có vợ là Phạm Thị H3, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021; có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 08/02/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ4, xã ĐH, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1954 và bà Trần Thị N2, sinh năm

1956; có vợ là Bùi Thị Viễn, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021; có mặt.

4. Lưu Văn D, sinh ngày 12/02/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q2, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị D2, sinh năm 1957; có vợ là Vũ Thị B2, sinh năm 1993; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Kim T1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/02/2021, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L và Lưu Văn D đến nhà ông Nguyễn Kim T1 ở Thôn Đ3, xã Đ, huyện K ăn cơm nhân dịp lễ hóa vàng đầu năm mới. Sau đó T, H, L và D cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. H lấy bộ bài có sẵn ở trên giường trong nhà để cả nhóm đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Tỷ lệ là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng tương ứng với số tiền mà người chơi về thứ hai, ba, tư phải trả cho người về nhất, người nào “cháy” phải trả cho người về nhất số tiền 50.000 đồng, người nào “ù” thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người ù số tiền 70.000 đồng. Trong khi đánh bạc không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài và số tiền 5.790.000 đồng tại chiếu bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-KT ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L và Lưu Văn D đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

- Phạm Văn H khai: Chiều ngày 15/02/2021, H đến nhà ông T1 ăn cơm nhân dịp lễ hóa vàng đầu năm mới thì gặp T, L và D. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày,

cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. H lấy bộ bài có sẵn ở trên giường trong nhà để cả nhóm đánh bạc. H dùng số tiền 1.540.000 đồng đánh bạc, bị thua 1.010.000 đồng, số tiền còn lại bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Lưu Văn D đều thống nhất khai: Chiều ngày 15/02/2021, nhân dịp lễ hóa vàng đầu năm mới thì các bị cáo đến nhà ông T1 ăn cơm cùng gia đình. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T, L D và H cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Lúc này ông T1 không có mặt ở nhà. H là người đã lấy bộ bài trên giường để cả nhóm đánh bạc. T dùng số tiền 1.700.000 đồng đánh bạc, thắng 670.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc. L dùng số tiền 1.350.000 đồng đánh bạc, thắng 1.000.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc. D dùng số tiền 1.200.000 đồng đánh bạc, thua 660.000 đồng, số tiền còn lại bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

- Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Kim T1 khai: Ngày 15/02/2021, nhân dịp lễ hóa vàng đầu năm mới ông có mời các bị cáo đến ăn cơm tối. Khi các bị cáo đến vào buổi chiều thì ông không có mặt ở nhà nên không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Bộ bài tứ lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài là của ông mua từ trước để mọi người chơi vui. Nay ông không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: + Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

+ Phạm Văn H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

+ Nguyễn Văn L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

+ Lưu Văn D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

Khấu trừ thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo từ 05% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 5.790.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người có quyền L nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 15/02/2021, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L và Lưu Văn D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại nhà của ông Nguyễn Kim T1 với tổng số tiền là 5.790.000 đồng bị bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L và Lưu Văn D đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo đều thống nhất rủ nhau cùng đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo H là người chuẩn bị quân bài để đánh bạc, dùng số tiền 1.540.000 đồng đánh bạc. Bị cáo T tham gia đánh bạc tích cực, dùng số tiền 1.700.000 đồng đánh bạc nhiều nhất trong vụ án. Nên T và H phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau và cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo L và D tham gia đánh bạc tích cực, L dùng số tiền 1.350.000 đồng đánh bạc, D dùng số tiền 1.200.000 đồng đánh bạc cùng đồng bọn; Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định hàng tháng là 4.000.000 đồng, phù hợp với các tài liệu xác minh tại địa phương, cần khấu trừ 10% thu nhập mỗi tháng của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với ngôi nhà ông Nguyễn Kim T1 các bị cáo sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu chung của gia đình ông T1, khi các bị cáo đánh bạc thì ông T1 và các thành viên trong gia đình đều không có mặt ở nhà, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình bị bắt quả tang, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 5.790.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài; cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, các đối tượng đánh bạc tại nhà ông Nguyễn Kim T1 nhưng ông T1 không có nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, nên không bị xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: + Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

+ Phạm Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

+ Lưu Văn D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo T, H, D tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo T, H, D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

+ Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo L tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn T với thời gian 18 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phạm Văn H với thời gian 18 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Lưu Văn D với thời gian 15 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn L với thời gian 15 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 5.790.000đ (năm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số 0002878 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong phần khấu trừ thu nhập thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- UBND xã Đ, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền